UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 533/TB-STC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
V/v giá mặt hàng phân bón của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 03/03/2015 hướng dẫn chi tiết các mặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện bình ổn giá và kê khai giá;

Căn cứ Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Thông báo số 723/TB-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc danh sách các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá, kê khai giá tại Sở Tài chính tỉnh An Giang.

Sở Tài chính thông báo mức giá phân bón kê khai giá tại Sở Tài chính như sau:

I. Kê khai giá của Công ty TNHH TM-DV Vĩnh Thành Hưng:

Ngày 10/4/2019, Sở Tài chính tiếp nhận Hồ sơ kê khai lại mặt hàng phân bón của Công ty TNHH TM-DV Vĩnh Thành Hưng, địa chỉ: Đông Bình Trạch, Vĩnh Thành, Châu Thành, An Giang, áp dụng từ ngày 10/4/2019.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai	Ghi chú
01	Phân đạm Cà Mau	Nitrogen 46%min Biuret 1%max Moisture 0,5%max	bao	378.000	
			kg	7.560	
02	Phân DAP TQ	Đạm (N) tối thiểu 18% Lân (P_2O_5) tối thiểu 46%	bao	645.000	Kê khai mới
			kg	12.900	Kê khai mới
03	Phân DAP CN	Đạm (N) tối thiểu 18% Lân (P_2O_5) tối thiểu 46%	bao	554.000	Kê khai mới
			kg	11.080	Kê khai mới

04	Phân DAP Đình Vũ	Đạm (N) tối thiểu 18% Lân (P_2O_5) tối thiểu 46%	bao	508.000	Kê khai mới
			kg	10.160	Kê khai mới
05	Phân Lân	P_2O_5 hh16% P_2O_5 td 4% CaO 20% S 11% SiO_2 6%	bao	146.000	Kê khai mới
			kg	2.920	Kê khai mới
06	Phân Kaly	Clorua Kaly (KCl) 60% K_2O min	bao	398.000	Kê khai mới
			kg	7.960	Kê khai mới

II. Kê khai giá của DNTN Khưu Minh Điền:

Ngày 16/4/2019, Sở Tài chính tiếp nhận Hồ sơ kê khai lại mặt hàng phân bón của DNTN Khưu Minh Điền, địa chỉ: 037 ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, áp dụng từ ngày 16/4/2019.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá kê khai	Ghi chú
01	Urea Cà Mau	Theo TCSX	kg	7.400	
02	NPK 16/16/8 Việt Nhật	Theo TCSX	kg	9.500	
03	Phân DAP TQ xanh HH (18/46/0)	Theo TCSX	kg	13.000	
04	NPK 16.16.8 CC	Theo TCSX	kg	9.800	Kê khai mới
05	DAP Đình Vũ xanh	Theo TCSX	kg	10.700	Kê khai mới
06	Kali miễng Irael	Theo TCSX	kg	8.450	Kê khai mới
07	HL 20-20-15 TE	Theo TCSX	kg	9.800	Kê khai mới

Sở Tài chính thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết./.

Nơi nhận:
- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Cục Quản lý thị trường;
- Báo AG, Đài PTTH An Giang;
- Cty TNHH TM-DV Vĩnh Thành Hưng;
- DNTN Khưu Minh Điền;
- Ban Giám đốc, Thanh tra Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VP, P.GCS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Nguyễn Điền Tân